

Số: **49/BC-VHXH**

Điện Biên, ngày 05 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ Tám, HĐND tỉnh khóa XV; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên trên cơ sở Tờ trình số 2008/TTr-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh, ý kiến tham gia tại phiên họp thẩm tra. Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết

Để triển khai thực hiện và có cơ sở phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và tạo sự thống nhất, minh bạch trong công

tác phân bổ, quản lý và sử dụng vốn, UBND tỉnh đã căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các văn bản liên quan xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết.

- Về hồ sơ: dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định và được thực hiện đầy đủ các bước theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định tại Khoản 1, Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

(1). Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương như nội dung quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết trong tờ trình số 2008/TTr-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh trình kỳ họp. Các nội dung nêu trên được UBND tỉnh xây dựng tuân thủ đúng quy định của các Luật, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

(2). Đối với nội dung áp dụng cách xác định tiêu chí và hệ số phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các dự án, tiểu dự án:

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phạm vi thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh gồm 07 dự án và 07 tiểu dự án thành phần đã bám sát quy định trong Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và có điều chỉnh tỷ lệ % về tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, số đơn vị hành chính cấp xã, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi, số lượng tuyển sinh, lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên... để phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Các nội dung của từng dự án theo Chương trình có tỷ lệ % phân bổ vốn ngân sách nhà nước giữa các sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương bằng tỷ lệ % phân bổ vốn ngân sách trung ương của các dự án, tiểu dự án giữa các bộ, cơ quan

trung ương và các tỉnh, thành phố đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với nội dung tại khoản 2, Điều 10. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: UBND tỉnh xây dựng và đề xuất mức hỗ trợ nhà xây mới: 50 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà: 40 triệu đồng/hộ, tăng hơn 10 triệu đồng so với định mức hỗ trợ quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được UBND tỉnh đảm bảo số tiền chênh lệch so với định mức của Chính phủ được thực hiện bằng nguồn ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa.

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thống nhất với các nội dung UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

(3). Đối với nội dung quy định tại tiêu chí 2, điểm a, mục 1, Điều 11. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin. Ban đề nghị UBND bổ sung nội dung tiêu chí: từ 8.500 hộ trở lên, có hệ số là 0,9.

- Ban đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguồn vốn đầu tư phát triển của tiểu dự án 3 hỗ trợ việc làm bền vững quy định tại Điều 9 được giao cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

(4). Về dự thảo nghị quyết và quy định kèm theo: Ban đề nghị chỉnh sửa và bổ sung như sau:

- Về dự thảo Nghị quyết:

+ Đề nghị bỏ căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Bổ sung căn cứ: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

+ Rà soát, chỉnh sửa đảm bảo hình thức dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

- Về quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

+ Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: đề nghị bỏ cụm từ: "... Là căn cứ để các cấp, các ngành.....ngân sách nhà nước".

+ Tại Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn: Đề nghị bổ sung khoản 6 như sau: "6. Việc lập, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trung hạn, hằng năm của các sở, ngành tỉnh và các cấp tại địa phương được thực hiện cùng thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách trung hạn và hằng năm. Trình tự lập, xây dựng kế hoạch, dự toán và phân bổ ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành".

4. Những nội dung thống nhất và ý kiến khác nhau

Trên cơ sở giải trình của UBND tỉnh tại phiên họp thẩm tra của Ban ngày 05/7/2022, UBND tỉnh đã thống nhất, tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết như nội dung thẩm tra của Ban, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Ban Văn hóa - Xã hội trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên Ban VHXXH;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND_(Q);
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quang Lâm